

XỨ ĐỘNG VẬT MÀU HUYẾT DỤ

Tân Truyện Cung Tích Biền

I

BÓNG

1

Tàu đường sắt chạy trong đêm. Chừng giờ này đã tới miền Trung bộ.

Lão Kiên đi tàu hạng nằm. Mỗi phòng có bốn giường ngủ; hai tầng. Lão nằm giường bên dưới để bớt độ lắc lư. Hòa bình đã nhiều năm, đầu máy tàu được thay mới, các phương tiện phục vụ hiện đại hơn, nhưng đường tàu vẫn còn là con đường sắt hẹp, bề ngang chỉ một mét, được người Pháp làm ra từ đầu thế kỷ trước. Tương truyền vua Khải Định có dự lễ khánh thành.

Thời nội chiến, đường tàu bị phá hoại tan nát, nhưng khi đất nước hòa bình nó vẫn kích thích đó. Không có kinh phí đủ để làm một đường tàu rộng hơn theo mẫu đường hiện đại. Chỉ trên cái nền cũ thời thuộc địa. Lấp ghép lại những gì đáng ra phải phế thải. Nên đường ray hẹp, lỗi thời; tốc độ rùa. Thường xuyên gây tai nạn nơi những đường bộ cắt ngang. Mỗi tai nạn có ngay cái chết tập thể, rất tang thương.

Tàu chạy càng nhanh sức chịu của đường ray hẹp bên dưới càng khổ sở. Lão Kiên tưởng như cái sống lưng mình xoắn lại, cong vồng lên theo tính khí con tàu. Đôi khi nó lồng lên như con cọp điên tốc độ cũng chỉ... hơn bốn chục cây số giờ. Dù bực mình cái chậm, lão lại rất sợ tàu tăng tốc. Nó có thể rời khỏi đường ray và bay xuống những vực sâu hai bên đường bất cứ lúc nào.

Lão Kiên thấy nao nao, khi màn sương về sáng tan dần, nhấp nhô vùng ánh điện xa xa một thị trấn. Lão tắt đèn ngủ. Kéo cái màn che mỏng cửa sổ. Giăng bên trên thị trấn mờ nhạt ánh đèn là giải núi ngậy ngậy dưới lưỡi trăng bạc hạ tuần.

Trời thưa mây. Loang thoáng những vệt hồng hoang. Chạy theo núi một giải mây xám đen mờ ảo, có tượng hình một người đàn bà nằm. Tấm khăn quàng mây ở cổ gió bay dài. Vạt áo mây bung lên đôi cánh đen. Hình tượng đầu núi bám mãi theo mắt nhìn lão Kiên. Lão nhủ thầm: *“Bà vẫn đeo đuổi theo tôi mãi ư?”*

Lão choàng chiếc áo ấm, bước ra ngoài hành lang. Đêm miền ngoài khá lạnh. Âm thanh tàu khàn đặc. Len qua mẫu sắt nối vừa lỏng lẻo, vừa lắc lư giữa hai toa, tay bầu vào thanh sắt, Kiên bước sang toa hàng ăn. Tàu nổi một hồi còi

dài. Sắp qua một cây cầu sắt cũ kỹ. Tàu lắc mạnh làm lão suýt rớt xuống cái khoảng trống giữa hai mấu nối. Lão bất giác thấy hai đường ray song song bỗng chạy hình chữ Z trên mặt đất run rẩy. Không gian như sôi sùng sục. Lúc ngồi hẳn trên ghế lão còn chưa hết bàng hoàng. Nhắm mắt vẫn thấy những thành cầu sắt như hàng nghìn con rít đen lướt đảo.

Phòng ăn vắng vẻ, chưa một thực khách nào. Cô gái bồi bàn ngái ngủ. Đèn trang trí đỏ xanh nhấp nháy. Giữa tịch lặng Kiên bất ngờ nhận ra có một mùi trầm. Không phải thoang thoảng. Mùi thơm rất cô đặc như bị phong kín trong căn phòng thiếu gió. Kiên chẳng thấy cái lư nào tỏa khói quanh đây. Lão rùng mình, nghi hoặc.

Phía núi, giải mây hình người đàn bà nằm vẫn bám theo con tàu đang chạy. Hình người có thay đổi đôi chút, cánh đen của áo mây bung cao lưng chừng trời, cái khăn quàng cổ mây kéo dài về phía sóng lưng, như một cái đuôi rắn ám ảnh.

Lão rít một hơi thuốc, nghe ấm. Cô gái khá xinh xắn đã tỉnh ngủ. Cô lễ phép hỏi “Thưa, ông dùng gì ạ?” Kiên bảo cho tôi một cốc cà phê. Đột nhiên qua làn khói thuốc bay Kiên thấy một chiếc lư trầm hiện ra trên mặt bàn. Nó như được mang tới bởi một bàn tay vô hình.

Chiếc lư nhỏ, khá đẹp, màu đồng lâu ngày đã lên men xanh đen. Kiên đưa tay định nhặt xem, vô tình chạm phải một cánh tay lạnh lạnh trong khoảng không. Không thấy ai. Nhưng có một giọng nói khá nhẹ nhàng từ chỗ vô hình:

“Chào anh. Tôi đã ngồi trên cái ghế đang đối diện với anh qua một đêm rồi. Đêm dài quá. Anh có thấy khí trời năm nay lạnh hơn mọi năm? Nghe đài loan tin đang có một cơn bão hình thành ngoài biển đông.”

Lão Kiên có cảm giác đã nghe giọng nói buồn hoang này đâu đó một đôi lần rồi. Khi ngủ, hay cả khi mơ màng trong tỉnh thức. Nó xa vắng lắm. Vang thoát từ một khoảng không vô ảnh. Đằm đằm cái hương vị hờn oán, đau đau. Vui lão dưới lớp cỏ ngập úa kỷ niệm. Hoặc treo lơ lửng trong những giấc mơ ngọt ngọt:

“Xa quê, bỏ vợ đã mấy mươi năm, anh nên về để xem cái đốt xương cụt của người anh từng ôm ấp. Con gái anh sắp trở về quê nhà quật mộ em, để hốt hài cốt mẹ đem qua Mỹ. Bà ấy qua đời cũng đã nhiều năm.”

Cô bồi bàn mang đến một cốc cà phê đặt lên bàn, mời khách:

- Mời ông dùng cà phê ạ.

- Cảm ơn cô.

Cô gái quay sang phía cái ghế trống, đối diện chỗ Kiên ngồi, hỏi trong không:

- Thưa... bà dùng gì ạ?

Một giọng nữ nhẹ nhàng trả lời cô gái:

- *Cảm ơn cô, tôi có thức uống rồi. Tôi đang uống nước khoáng đây này.*

Trên bàn bỗng dưng có một chai nước trong. Cô bồi bàn đã nhìn thấy một người đàn bà ngồi trên chiếc ghế trống. Kiên không hề thấy.

Lão nghe trong mơ hồ một hơi thở dài. Thoáng một mùi người đàn bà. Cái hơi da thịt vô hình này đã từng như quen thuộc. Rất cũ. Hình dung từ một tiềm thức xa xưa. Nó rung chuyển, biến ra tâm thức... Liếp cửa tre, một căn phòng nhỏ, mở ra mặt nước sông Thu lấp lánh dưới nắng trong. Hoặc đây áp đêm trăng mùa. Hoặc phong kín trong mịt mù đông. Những buổi sớm ghe thuyền từ nguồn Vu gia Giao thủy, chở sản vật về xuôi. Một thằng Kiên trai trẻ thuở ấy vào đời, bông bông như sóng. Đứng rồi, làn da thịt này... như lửa bén quá khứ; đêm, trong liếp cửa; cũng đã mấy mươi năm.

“Uống cà phê đi anh. Kẻo nguội. Sớm lạnh thế này uống một ngụm nóng thì tuyệt...Sao anh thân thờ quá vậy.” Bóng đánh thức.

- À... à... Kiên giật mình, nhìn qua chiếc ghế trống, nơi phát ra giọng nói

2

Trời rung rung sáng. Âm dương rõ thực hơn. Giải mây đen đầu núi mang hình người đàn bà nằm tan dần. Ánh điện mơ hoặc từ các làng mạc xa trong đêm đã tắt. Tàu chạy qua một vùng cát ven biển. Dương liễu xanh ngàn trong sương sớm. Hình như đài phát thanh loan một tin báo bão xa.

Chỗ ghế trống, thoảng mùi da thơm và trầm ngát, bây giờ có một người ngồi. Giải mây đầu núi đêm qua đã tan đi, để hóa hình một người đàn bà trước mặt lão Kiên. Lão nhủ thầm: *“Bà bay theo núi, bà ngồi trên ghế, vẫn một hình thế đen.”*

Bà ta kéo cái tà áo bung cao chỗ lưng chừng không, thu ngắn khăn quàng cổ, thuần thực như dụ rắn. Bà chậm rãi mở chiếc khăn trùm mặt. Một vùng trán trắng bạch như màu bột. Đôi mắt khá nhiều lòng đen. Một chiếc mũi cao, dài, thoạt nhìn như khuôn mặt Đức Mẹ.

Đây không phải người đàn bà Kiên đã thường trực thấy trong những giấc ngủ khuya khoắt. Người ảo tượng kia đen kín cả người. Luôn trùm khăn che mặt. Chỉ rao truyền lời phủ dụ: *“Về đi. Tìm quê đi. Con gái em sắp đào mộ em, và mang xương em rời khỏi quê nhà này...”*

Những lúc như thế, thường là trong giấc ngủ, sau lời mơ hồ nhắc nhở, lão Kiên bắt đầu rơi tự do, có khi từ một đỉnh núi, khi từ lưng chừng mây cao, nhưng tốc độ rất nhanh, không kịp thở, và lão rớt chết giấc trên một nền đất máu me. Tỉnh giấc, Kiên hiểu là ác mộng.

Dần dà những ác mộng là của riêng mình, là bạn lữ, là bệnh, là thường trực cái bóng đen lơ lửng, to lớn. Nó huyền hoặc. Nó lẫn pha giữa cái thực và ảo giác. Nỗi đau nhức không rời trên sân khấu tồn tại. Lão phải thường trực đánh vật với ranh giới thực, mộng. Phải khó khăn để nhận mặt chân hư.

Làm sao lão có thể tự khấu trừ những trò hư ảo tàn phá, ăn sâu át-xít vào những tháng năm xương máu có thực. Khấu hao xong những trò vong mạng phung phí, đời lão chẳng còn gì. Một cục cút trôi sông. Mà con sông lịch sử chẳng hiền hòa chi. Nó đánh tan tác không còn một-đơn-vị-cút-nào-được-riêng-cục-hòn. Tất cả hòa thành bãi rộng bùn hôi. Tắm tấp. Tất cả là một mệnh mông hư huyền.

Nhưng trên cái bãi lầy vĩ đại, có bọn người duy nhất nguy tín là sẽ vĩnh cửu tồn lưu. Cỏ không xanh ra màu xanh. Bèo không đủ nước sạch sông trong để trôi lung phận bèo. Chỉ côn trùng, ếch ương, nhái cóc trên cái thảm sử lịch tồn vinh ấy. *Cái xứ Toàn-Chuông*. Không nên tảng để bám rễ làm sao có đại thụ. Một xã tắc xiêu ngã. Nó rất phù hợp với những Sấp-tắt-tà-huy. Là nơi trắng không mặt nước đỏ vàng. Nó tối cái u minh hiểm ác, không dung chứa giấc mơ đẹp nào.

Bà. Cái Bóng đen hóa thực. Vẫn ngồi đây. Một trực diện. Mà mâu thuẫn đồng hành.

Lão Kiên nghe mùi cà phê đắng trong sớm lạnh. Tàu chạy ra khỏi một cái hầm nhỏ trong núi. Một cánh đồng xanh hiện ra trong nắng sớm. Xóm làng xa xa. Trên đồng ruộng đã rải rác nông phu. Con đường cái quan song hành với đường tàu xuyên Việt từng tốp xe tải chạy nối đuôi nhau.

Miền Trung bộ có một địa hình khá đặc biệt. Giải Trường Sơn bắc nam mây trăm dặm chạy song song cặp bờ biển đông. Nó cong cong cái sống lưng chữ S. Khom khom cái còng nặng gánh nghèo khổ, phân ly và nỗi nhớ. Nhiều nơi núi khinh bạc, ngang tàng đâm ra biển, tạo nên những đèo cao hun hút, hiểm trở.

Đường tàu có nơi sát rạt đường xe. Người trên tàu có thể vẫy tay chào, nhìn rõ mặt người đang ngồi trong xe bon bon. Xa hơn một chút thôi, qua một rặng dừa rậm bóng, là biển xanh vỗ sóng trắng vào bờ. Những bình nguyên hẹp, khiêm tốn khổ đau này Huyền Trân đã đi qua, Nguyễn Hoàng mở nước phương Nam, Nguyễn Huệ đã vượt dặm ngàn đến Thăng Long. Ca dao đã đi qua. Và máu xương gởi lại.

3

Bất ngờ xuất hiện trên bàn một cái lọ bằng gốm. Người-đàn-bà-bóng-đen nở một nụ cười thân thiện. Tay chỉ vào cái lọ, giọng nói trầm, chậm rãi:

“*Cái lọ này tôi mua về để cho con gái sẽ đựng di cốt của tôi.*”

Lão Kiên bàng hoàng:

- Bà mua cái lọ đựng hài cốt bà ư?

“Dạ, hài cốt chính tôi. Mấy mươi năm. Bây giờ chỉ còn tuyền xương đen.”

Đây là loại lọ gốm thường được bày bán trong các chùa dùng đựng tro người, sau khi hỏa thiêu. Lọ có những hoa văn, màu sắc trang nhã, rất giống nhau, vì được sản xuất hàng loạt trong các lò gốm. Bóng bê chiếc lọ lên. Bàn tay trắng như bột bún mân mê lọ. Bóng nói:

“Tôi mua cái lọ gốm này từ chùa Pháp Giao. Nhờ anh bạn họa sĩ vẽ thêm cái hình cái xương cụt cho đặc biệt riêng tôi. Tôi không muốn linh hồn mình đồng phục, lẫn lộn trong hàng. Anh xem, người họa sĩ có tài tình không nào? Thoạt nhìn cái hình vẽ xương cụt y chang một cái xương thật gắn lên mặt lọ. Nó gồ hăn ra đây này...”

Bóng quay lọ, phía có hình họa một chiếc xương cụt màu đen qua phía Kiên để ông nhìn được rõ.

“Tương truyền trong dân gian đốt xương này có một liên hệ khá bí ẩn với danh dự người đàn bà. Nó là một thử thách, một chờ đợi dài dặt cho chúng nghiệm một sự thực, về sau cái chết. Khi cái xương đã tàn, đen trong huyết mộ, chính là lúc nó làm chiếc gương soi cho lòng chung thủy.”

Lại một giọng nhẹ, khá thân thiết của Bóng:

“Con gái tôi năm hôm nữa sẽ hốt cốt tôi. Trên đồi Phù An. Nó không hề biết mặt cha. Cha đã bỏ đi khi con chưa chào đời. Con gái tôi xinh đẹp lắm. Thước ấy chồng tôi đoán quyết là tôi đã ngoại tình. Đứa con bốn tháng trong bụng vợ không là con của mình. Là con thằng Thuồng. Chồng tôi đã bỏ xừ ra đi. Rồi nhân danh cái lý tưởng chính trị riêng ông, để chính danh cho hoàn cảnh biệt xứ. Theo ý chồng tôi không nổi nhục nào bằng cái nhục bị vợ cắm sừng.”

Bóng lại thở dài than van: *“Đã mấy chục năm qua...”*

Kiên cũng có một nghi hoặc như thế đã mấy mươi năm. Cuộc độc thoại âm mật đã rêu kín, ảm mốc, luống sâu trong mưa nắng. Nó giờ đây mở ngõ để Kiên dứt khoát bước khỏi cái liếp cửa, bỏ lại con sông Thu.

Quả thực Kiên đã nguy trang, đã trung hòa nổi nhục riêng tư, vợ ngoại tình, vào một nổi nhục lớn hơn. Ông đã bỏ một con sâu nhỏ vào cái môi trường nghìn triệu sâu bọ; rồi phong kín, tô vẽ và tôn xưng nhân hiệu. *Cái lý tưởng nào vĩ đại đủ che bóng, hào nhoáng cho lớp sâu trùng đen. Cái lăng tẩm tổ tiên vua chúa nào rực hào quang trang nghiêm để cứu chữa, rửa sạch ung thư cho những thế hệ lừa. Những thế hệ lừa đã biến thành sói, cực hung hăng trong hoang mạc đồng loại Toàn-Chuồng*

Hôm nay trên mặt đất đi qua đã thừa bóng mặt trời để nhìn lại, nhận ra. Kiên thở dài, buông một lời tự hỏi với Bóng:

“Hồi ấy khác. Bây giờ có thể chồng bà đã hiểu ra là có những nỗi nhục gấp nghìn lần cái nhục bị vợ cấm sùng. Con mụ vợ đưa đồ cho thằng khác xài là chuyện nhỏ. Cả một dân tộc này bị lôi lên giường gian dâm với những tên đồ tể, bị hôn mê bởi những lời dụ dỗ, bị chủ thuyết hôn ám ma đưa lối quỷ dẫn đường. Nhục thời thế chẳng hạn. Nhục mình hát ru, tự lừa phỉnh để tiêu pha vô nghĩa cả sinh mệnh riêng mình chẳng hạn.”

Bóng buồn phiền:

“Đó là nỗi nhục phù điêu thân phận của riêng các anh. Cái nhục của chúng tôi là âm thầm, tiềm ẩn. Nhục ở dạng chỉ là “ta - nghi - ngờ.” Mà anh à, sao các anh mãi lẫn lẩn trong nhục vinh?”

Bóng bê chiếc lọ có hình xương cụt, quân ngoài một lớp lụa dày rồi cẩn trọng đặt lọ vào một cái hòm nhỏ bằng gỗ quý sơn màu huyết dụ. Trên nắp hộp có hình một cái xương giống hệt xương trên chiếc lọ.

Tàu hú còi. Lại qua một cây cầu dài chừng hơn một cây số. Con sông rộng mênh mông vào mùa nước cạn đã bày ra giữa dòng chảy những cồn bãi rộng. Cát vàng và màu xanh của những vùng dân chài rồi việc trồng khoai đậu qua mùa. Những chòi lá lác đác xa. Mây đen đùng đùng.

Bóng lấy một cái khăn lớn trải ra, gói cái hộp sẽ chứa đựng hài cốt chính mình. Lão Kiên không ăn điểm tâm mà gọi thêm một cốc cà phê. Dạ dày của lão đã quen ướp mỗi ngày dăm bảy ly đen đen, phổi vài ba chục điều thuốc lá. Lão thường ví von: “Ta un khói tâm linh.”

Bóng nghe âm vang tàu rùng rùng bởi chiếc cầu sắt khá cũ, đột nhiên hỏi lão Kiên:

“Anh có nghe dưới lườn tàu đang xuôi ngược bắc nam này, con đường sắt nói gì không?”

Kiên trả lời với khoảng trống:

- Con đường này có hơn trăm tuổi, đã lắm tâm sự. Nhưng tôi hỏi bà ai là kẻ đọc đượ tâm sự của sắt thép.

Bóng giảng giải:

“Có đấy anh ạ. Là một kẻ đang chết trên dương gian và đang sống trong âm phủ, tôi hiểu được nỗi lòng con đường tàu nối xứ sở này. Tôi có thể nghe được đất đá nói gì. Hiểu cả súc vật quanh đây buồn gì. Cỏ cây đau gì. Vì sao anh biết không? Vì tiến trình của các anh, vì con đường Bắc Nam này của các anh đang chạy trong một Cõi địa ngục.”

Kiên nghĩ về chuyến đi, bất ngờ than thở:

- Không biết bây giờ ngoài ấy ra sao. Tôi đang trên đường trở về thăm quê nhà đây.

Bóng vang:

“Sài gòn quê hương thứ hai của anh đang là xứ sở của Rắn. Nơi chôn nhau cắt rốn của anh thuở xưa nay cũng chẳng còn đâu. Con sông Thu đã đổi dòng chảy. Không phải Lửa thiêu, mà là Nước tàn phá. Mà Lời lạc lối. Sóng phù du đã xóa tan làng Lạc long quê cũ của anh rồi. Nó mang đất cát sông Thu bên này bồi sang bên kia bờ. Quê nhà anh mất dấu bên bờ này. Để hóa hành bãi bồi bùn đen cát vàng bên bờ kia. Ngày mai về tới làng cũ, anh sẽ tận tường. Anh đang trên một quê nhà luôn mất bóng...”

Kiên nắm chặt bàn tay. Những đầu ngón bầm máu.

Bóng bồng nói, như lạc đề, khá mơ hồ:

“Mỗi lần bóc mộ tổ tiên, con cháu có dịp nhìn rõ, nhưng chỉ những xương tàn đen đẫm. Anh linh nào, khí phách nào của quá khứ? Khi bọn trai trẻ phải quay lơ không đủ can đảm nhận mặt cha ông, cái đã rã mục rặt mùi tử thi nghĩa địa.”

“Con gái yêu dấu khi bóc mộ Mẹ không biết có đủ thân ái nhìn rõ xương huyết cũ? Có đủ bình tĩnh sắp đặt xương cốt Mẹ cho đúng vị trí hình hài? Có cần thận xem còn sót cái xương nào trong hộc mộ hay không? Rồi chúng sẽ bê mộ xương tàn tôi ra đi. Cũng đành...”

Trời nắng cao. Mây. Núi. Và người. Trong đây mặt trời là sóng biển.

II.

LÀNG VÀ SÔNG

1

Kiên về tới quê nhà, sau mấy mươi năm, đã non một ngày không thấy ai là người quen biết. Có thể bọn trẻ lớn lên, không hề biết ông là ai. Có thể nhìn qua đám trẻ ông không rõ trong đó đứa nào là cháu chắt của mình. Đường thôn đã, xe honda chạy càn lướt, phật khói, lán lè. Bức tranh quê trước mặt không phải đã khác đi, mà hoàn toàn bị xóa nhòa.

Ngã ba Trạm xưa kia chỉ dăm mái lá bây giờ là một khu thị trấn với một cái bên xe to rộng, đường phố nhà đúc, cửa hàng tiệm ăn. Cách nói năng ăn bận xử sự, cách vội vã tranh giựt, nóng sốt và bóng loáng. Nó là cái khuôn đúc của một góc nhỏ Sài gòn. Kiên đứng yên, thấy mình bốc khói mau chóng trong một ngã ba quê hóa cuồng.

Cách ngã Ba Trạm xưa kia chừng cây số có một ngọn đồi, chân đồi có một hồ nước rộng, mùa mưa hồ rộng như một căn biển đối với Kiên tuổi thơ. Bây giờ ngập nhà cửa dân cư. Ngọn đồi ấy sao bé tẹo tèo tèo như một cái gò cỏ xanh trên trang giấy vẽ. Nó chìm trong tiếng đời nhấp nhô, vì Kiên đã đi quá nhiều, đã ngủ trong cái cao ngất của núi già, đã từng ngồi trong một chiếc

thuyền bị bão đánh mất phương hướng, tay sờ được thân chết chổ bọt sóng trùng khơi. Những nỗi đời dài dặt to lớn kia đã gói gọn cái lớn lao mang tính huyền ảo tuổi thơ trong một viên kẹo nhét túi.

Trong viên kẹo nhét túi giang hồ ấy, có một đêm Kiên hai mươi dụ được con Nghía mười tám ra bờ hồ ngã ba Trạm ngồi chơi. Trăng trải ngồi ngồi. Bờ cỏ ướt. Trăng tám ni lông nhỏ ngồi chung. Tiếng gió tiếng dế, ngọn đèn xóm người xa ngái. Mái tóc gái con Nghía thoáng mờ hôi quê làm Kiên ngây ngất. Nhưng ngồi mãi đêm vắng nhiều sao trời, Kiên chẳng biết làm gì con Nghía. Chỉ lúng túng nói vắn vơ. Một lúc con này bạo, cầm bàn tay Kiên đặt ngay lên ngực mình. Một khuôn ngực to bự, chắc như cái lốp xe căng. Từ đó Kiên trai trẻ biết bóp vú là gì. Một thằng Kiên hiền đại như thế bây giờ thành lão Kiên hóa ma tinh.

Rồi con Nghía có bầu.

Một phần hương quê nay không hề còn trước mặt. Chỉ sau lưng tháng ngày một bản đồ quá khứ. Nó Vô hình? Hay chí mạng Hóa hình trong đâu thai kiếp mới?

- Quái, ta nhớ chổ từ mép đường này phải đi hơn cây số, qua những vườn tược, cái đình làng, mấy đám thổ ngơi mùa xanh lá khoai luống bắp, rồi mới tới bờ sông. Sao bây giờ nước sông vỗ ngay mép đường này. Vậy nương khoai đình làng đụn rơm khói chiều nay trôi về đâu. Lão Kiên than thở.

Người lái xe ôm trai trẻ nhìn cái bờ sông bị nước chảy xiết khoét lõm, bờ đất thẳng đứng hiểm trở, như một lưỡi dao trời dựng, có độ cao hơn chục mét tính từ mặt nước sông, cậu ta trả lời:

- Cháu có biết mô tê gì đâu. Cháu từ bắc vô nam sau bảy lăm mà. Tới đây đã thấy trời nước như vậy rồi. Chỗ vực sông này mùa hè năm ngoái có bốn em học sinh chết đuối. Hè năm nay lại ba đứa. Có ma đấy. Luôn chết chìm, chết chìm một lần một lúc.

Bọn họ dừng xe trên một khoảng đất rộng nhiều bóng mát, ngay bờ sông. Gió trống không, lồng lộng. Sông Thu hôm nay, bị nước phá bờ, nên rộng gấp đôi dòng sông xưa. Giữa dòng thuyền ngược xuôi. Thuyền lớn hơn, sức chạy mạnh hơn. Những con đò nhỏ đã có máy đuôi tôm nổ vang phì phạch băng nước. Về phía biển một chiếc cầu mới, dài gấp đôi chiếc cầu cũ.

Màu nắng trưa xa ngàn sương khói. Một cây đa nhoài ra vòm nước. Chùm rễ to lớn tua tủa như râu phù thủy buông thòng từ cành lá sum sê. Ở đó bỗng xuất hiện mờ thoáng một người đàn bà trong trang phục màu đen.

Bà phảng phất như mây núi sớm Kiên đã thấy. Như cái dáng xa vắng và phiến muộn giới thiệu cái lọ xương cụt. Như cái bóng lênh đênh trong giấc ngủ hằng đêm lão Kiên rơi rụng.

Người đàn bà đen bước ra khỏi bóng râm. Sóng vỗ dưới thấp những mảng đất xám pha bùn. Bóng tiến đến chỗ lão Kiên đang ngồi thần thờ khói thuốc bay đầu môi. Bây giờ lão nghe rõ tiếng gió, tiếng sóng sông, tiếng đò máy xa xa. Hàng cây con đường nhựa trưa như bốc khói trắng, dẫn về hướng núi. *“Con đường này dẫn về vùng tháp Chàm Mỹ Sơn đây. Tôi có một tuổi nhỏ với rêu và cỏ hoang, với những đỉnh tháp lá xanh thưa và chim mùa đông. Những cơn mưa hoang mịt cùng những tiếng vang động mơ hồ không thể định hướng từ dĩ vãng Chàm. Có một lần tôi thấy xác người và máu giữa những khe đá. Những bầy dơi thiêng. Và những vỗ cánh trong không, khi chiều xám...”*

Vẫn khuôn mặt trắng màu bột, thân nhẹ như trôi, bà ta một lần khói trên sông trưa. Bóng hỏi Lão Kiên:

“Anh tìm Lạc Long?”

Vâng, Lạc Long làng cũ của tôi.

“Lạc Long trôi đi rồi. Bên kia sông kia kia.”

Người Bóng chỉ tay qua bên kia, bờ phía nam.

“Con sông Thu chảy rất xiết, sóng to, lại tính khí cuồng bạo. Nước phá Nước. Nó tàn phá Lạc Long chỉ trong vòng ba mươi năm. Nó bùng bê nhà cửa vườn tược, từ đường, đình miếu, giếng nước, lu đồng, tiếng cười nổi nhớ của Lạc Long đi rồi. Nếu Lạc Long còn hôn thiêng đâu đó hôn sẽ bay lánh nạn. Anh có thấy bãi xanh xa xa bên bờ Nam kia không. Đó, nó làm tiêu tan cái lịch sử phương này để là cát vụn bờ kia. Nó biến cái Sóng cùng tổ tiên Lạc Long các anh thành những bãi lầy để mãi chờ tương lai cải tạo.”

Kiên dõi mắt qua bên kia bờ phương Nam, chéch về hướng biển đông. Một vùng còn đất mới, xanh biếc màu cây cùng sương khói, những bãi dài cát pha đất màu thoai thoải. Lác đác những mái chòi. Chưa thấy xóm làng nhà cửa sầm uất. Hậu thân của Lạc Long là còn bãi kia ư?

Trong lịch sử không chỉ một lần sông đổi bờ. Tương truyền thời phân tranh xa xưa, từng một lần sông quất dữ, chuyển mấy trăm mẫu đất làng Phù Ly phía Bắc đổ qua bên kia sông phương Nam, thành những bãi bồi bát ngát. Dân Phù Ly mất đất bèn rủ nhau qua sông cắm cọc trên bãi bồi đất mới, để dành lại đất.

Một cuộc tranh chấp đẫm máu đã xảy ra giữa một bên bị Nước làm mất Đất, và bên kia được đất mới. Dân chúng vùng bãi bồi mới cho rằng do tự nhiên trời đất ban cho. Dân Phù Ly đinh ninh như đinh đóng cột rằng không có đất của họ trôi đi thì sông lấy đất đâu bồi đắp cho bên kia.

Không bên nào nhịn bên nào. Cuộc chiến dành đất đã làm cho một số dân hai bờ mất mạng.

Vụ án ra tới cửa quan. Trong lúc chờ quan về xử phải trái, dân mất đất không cho chôn người. Họ căn lều bạt dưới gió để xác sinh thối trên bãi nắng làm có. Ít hôm sau, Quan về tới chỗ rất mùi tử khí. Đầu tiên dân bờ nam phải dâng rượu cho quan uống. Để màn chi. Để khử mùi và giữ thần thái bề trên.

Vị quan khá từng trải, lại thông minh. Quan quan sát hiện trường. Lại nghe sức gió nhẹ. Hướng gió là hướng từ đất liền thổi ra giữa dòng sông. Mùi thối nếu lan tỏa cũng chẳng bao dậm xa vào phía xóm làng, nghĩa là không ảnh hưởng gì vào phần đất cũ của dân được bãi bồi. Do đó, là đại diện triều đình, quan xử thế này:

“Phải trả đất cho người mất đất. Mùi thối từ thân người trên bãi bồi bay tới đâu thì đất đó thuộc Phù ly, tức dân làng bị sông Thu xóa đất.”

Quan lớn xử xong quan lên kiệu ra về. Mọi việc do quan nhỏ hơn, ở sở tại lo thừa hành.

“Nhưng thiên đạo năm ấy cực ác. Sau khi có lệnh quan rành rành, gió bắt ngờ đổi hướng. Giống như thuở Nguyễn Huệ vào Thăng long nhờ gió thổi khói ngược chiều, trả khí độc do Tôn sĩ Nghị đốt về lại cho Nghị. Nhưng đó là gió thuận lòng trời muốn cho muôn dân thoát ngục. Đàng này trời ác, muốn cho muôn dân lâm nạn.

Khi quan triều đình vừa rời khỏi bãi bồi, tức thì gió trời không thổi thuận chiều theo mùa, từ nam ra bắc, nghĩa là từ bờ nam ra sông nước giữa dòng như muôn năm thổi. Mà trời bắt gió trở ngược từ Bắc vô Nam. Nghĩa là đưa cái mùi thối tha từ sông nước bìa làng, chỗ tranh chấp máu me thân người, vào sâu làng xóm phương Nam. Làm cho thối đình làng, thối miếu thờ nhà cửa. Thối cả đường đi sỏi đá, khóm tre bụi trúc.

Tắm xong cho một em bé, gửi nó lại nghe thấy mùi tử thi nơi đĩa trẻ sơ sinh. Đốt nhang trầm cúng vái tổ tiên đã nghe ra ngay mùi tử khí trong hương trầm nghi ngút chỗ bàn hương án. Làm như thổi từ tiên tổ thổi ra. Gái trai xinh tươi thề non hẹn biển yêu thương nhau, là giữa hai làn môi chí tình đã có hương mùi thổi tha chết chóc oan khiên đâm chém.

Trên bãi chiến trường dành đất tanh hôi, càng lúc gió càng mạnh hơn. Reo rẻo. Từ bờ Bắc vào xóm làng phương Nam. Ra đầu ngõ thấy xác người. Đêm nằm đầy ác mộng. Tỉnh giấc là tứ phương thổi hoắc. Dân bờ Nam hoảng loạn bỏ làng xóm miếu mộ già trẻ nhất tẻ bỏ xứ mà đi. Tre trúc có hồn mà không có đôi chân, đâu thể ra đi, đành đau đành ứa. Những sinh linh, hồn phách và cội nguồn đã lỡ cắm rễ sâu trong Mẹ. Đành ở lại thì đành tan, chịu ngục.”

Tương truyền, sau khi dân bờ Nam bỏ chạy, dân bờ Bắc được nhiều vùng đất mới, đã lập Lăng thờ quan. Là Người đã định danh lịch sử, đã tân lập địa giới mới, thông qua mùi tử khí, và xác người ngập ngựa.

Nhưng rõ ràng Lão Kiên đang dõi mắt nhìn cái bãi lầy tằm tấp kia. Cây đa trên sông quê Lạc Long rủ bóng trưa một chòm râu ma. Người Đàn bà đen lúc này đã tức tốc hóa mây. Con đường nắng nhòa, dẫn về xa kia vùng tháp Chàm Mỹ sơn, như có nếp gãy. Lão chợt nghe một tiếng trống xuân vang vang ở đâu giữa dòng con sông Thu của dĩ vãng đang gằm dừ.

III

XƯƠNG THẠCH TÍN

1

Buổi tối Kiên đến ngã ba Trạm thuê một phòng trọ. Lão nhớ hai cái vú cứng như núm cao su của Nghía, bờ ao cỏ dại. Nhớ chuyến tàu hỏa thời thuộc địa chạy than, phụt khói hú còi hoét hoét qua ga Kỳ-Lam. Chiếc cầu sắt óm o như cổ khiêng vác con tàu thuộc địa chậm chạp qua một đôi đường. Lão nhớ ngã sông Giao-thủy nước bạc đầu đông. Nhớ chợ Phú Bông 1945 lính Nhật lùn đi lại, đầu đội cái nón vải có hai mảnh vải phủ hai bên tai như tai lừa.

Lão trùng lần giữa sự đời có thật với những ảo giác, những bóng hoang xa trong mịt mùng giấc ngủ. Chỗ này đây, đúng rồi, hồi xưa đứng bên cha, đứa bé cao ngang lỗ rốn cha. Mái tóc dúm vào đụng ngay cái hòn giải cha, phải, chỗ này đây, dưới cơn mưa mộng tháng giêng, cha cho ra Phố cổ xem đèn lồng trắng gương. Rồi xuôi sông Trường dọc xứ Quảng vào tận vùng Bến ván. Trắng cát Chu lai như một cái sa mạc trùng khơi vầy tuổi nhỏ.

Mười giờ đêm, Kiên ra đầu đường mua một chai rượu trắng hiệu Thăng long, mấy cái nem Vĩnh điện, một đèn lồng Phố cổ Hội an. Lão tắt ngọn néon, thấp đèn lồng. Để cửa mở, nhìn ra con đường cái quan xe giăng hàng ra bắc về nam, lão ngồi uống rượu, nhắm nháp bóng mờ một mình.

Đã bảo, từ khi biết Nhìn-Lại, lão Kiên có cái khả năng khôn nạn là chỉ ngồi trò chuyện với mình, cụng ly mỗi mình. Tự ăn mòn mình. Ngồi cô ngủ độc. Dem ruột gan phèo phổi mình ra nhâm nhi. Bày hai cái chén. Rót rượu đầy hai ly. Kiên nâng ly. Ngó ra khoảng trống vắng chỗ bóng cây mờ ánh đèn đường cửa vào, lão mời:

- Có linh thiêng người hãy về uống với tôi một ly. Bóng ơi...nào...cạn ly."

Nói xong, lão chờ một chút theo thủ tục mời rượu, rồi ngược mặt, tay nâng ly rượu. Nốc cạn. Ánh đèn chỗ hành lang không đủ sáng, soi mờ mờ bóng cây góc vườn. Bên ngoài cổng nhà trọ có một đám vô gia cư, tàn tật, già nua, trải chiếu chần ngủ tạm lè đường. Bóng đen lá và ánh vàng chen nhau lay động trên nền sân.

Bỗng, có âm vang trong bóng hoa nhạt nhòa:

“Chiều mai con gái chúng ta về. Sáng ngày mốt mời anh lên đồi Phù An nhìn xương cốt em. Mùa này thanh minh, nhiều người đi hương khói tổ tiên. Muốn nhận ra con và em, và mộ em, anh hãy tới chỗ cái mộ không có bia đá, chỉ một cụm bông trang nở hoa đỏ. Con gái anh bận áo dài màu hoa cà, quần trắng. Nó không hề biết mặt cha nó đâu.”

- Uống cùng ta ly rượu. Rồi hãy nói. Ta sẽ nhớ lời căn dặn mà.

“Lúc anh tới nơi có thể mộ đã đào ra xong. Một vị sư đứng chỉ vẽ thủ tục hốt cốt cho con gái anh. Bên cạnh cô gái có một cái bình. Trên thân bình có hình họa một cái xương cụt màu đen. Đó là những tín hiệu em gợi ý cho anh.”

- Bào cùng ta cạn một ly mà. Sao dặn dò hoài vậy chỗ âm dương.

“Anh không nên nói năng gì. Đừng than van. Quá khứ sẽ rất bị tổn thương khi anh có ý kiến, dù đau tiếc. Trước mộ, mong anh đừng bái lạy, dù một cái nghiêng mình. Anh sẽ có quà tặng từ những gì được bốc lên từ mộ. Dưới mặt đất, trong lòng mộ, sẽ còn, sẽ có món lưu niệm dành riêng. Hãy cầm cái xương tàn lên mà làm gương soi.”

Ly rượu mời chỗ khoảng trống trước mặt Kiên bỗng nhiên cạn. Lão nhủ thầm: “Vây là hồn thiêng đã biết nghe lời ta”. Lão rót thêm hai ly rượu đầy. Bóng cây mơn mõi ánh đèn khuya chỗ góc vườn. Lão Kiên và Bóng tâm sự :

- Ở Phù Nam nhiều người quen biết ta lắm. Ta chẳng muốn gặp ai.

“Phù An chỉ còn mỗi cái nghĩa địa mênh mông, chẳng có người đâu.”

- Sao chẳng còn ai?

“Phù An đi làm anh hùng chết ráo. Phần sinh linh còn lại bị nhiễm chất độc da cam. Cha mẹ tật nguyền. Con quái thai. Đứa bé lỗ tai ở trước trán. Miệng cười chỗ vành tai. Người ta bỏ cả làng ra đi.”

- Vây thôn Xóm Đục dân tình ra sao?

“Nước xóm Đục toàn bộ nhiễm chất độc của bọn đào vàng. Bờ mê cỏ úa. Sông không cá. Núi non trơ cành. Uống phải nước là chết người.”

Kiên nghi hoặc, than van với Bóng:

- Nghe rằng lòng đất nhiễm thạch tín thì xác người trong mộ khó thể tiêu tan. Làm sao xương nàng được khô ráo mà hốt hài cốt? Mà con gái nàng có thể mang tro xương ra đi nơi dặm nghìn ?

Bóng hờn dỗi:

“Tôi là một nhân phận đặt biệt trên non nước này. Tôi tự hủy khi còn đang Sống. Lại huy động được máu xương của mình sau khi đã Chết. Tôi chống lại được cả thạch tín. Tôi là Xương Thạch Tín. Hủy diệt hay không là quyền ở Tôi. Cứ lên đồi Phù An mà xem.”

- Sao mà gay gắt quá vậy cà?

“Ai bảo xương tìn không có nỗi đau?”

2

Đứng trên đồi Phù An, nhìn xa xa thấy rõ nhà thờ An Sơn. Lão Kiên thấy thập tự giá sao nghiêng nghiêng, như một vạch chéo xóa sổ niềm tin trên bầu trời. Hơn nửa thế kỷ trước Cha Xứ An Sơn làm đơn xin Ủy ban kháng chiến tình nguyện đốt nhà thờ. Cha bảo con chiêm ngoan: “*Từ nay các con hãy nhìn Chúa trong Đỏ, và Lửa.*”

Tiêu thổ kháng chiến là thượng sách. Cha để lão Kiên, từ cái hôm nghe tin giặc Pháp tràn qua Đò Xu, đã từng chắt một đồng rơm trong nhà mình, tình nguyện nhiệt liệt đốt căn nhà ngói cổ đã bốn đời cha ông từng cư ngụ. Làng xóm chắt rơm củ khô chõ bàn thờ. Chắt lửa thường trực trong lòng dạ. Về sau, quân đội Pháp không tiến quân nhanh được, phải dừng bên kia bờ cầu Bà Rén bị phá hủy. Ánh hỏa châu sáng rực một phía trời Vân Ly.

Đứng trên núi đồi Phù An thấy rõ phía biển xa một vùng sa mạc cát, bên kia sông Trường, dọc bờ đông, từ miệt địa đầu Phủ Thăng vào Đồng Trì, Kỳ Yên, Đông Tác. Năm xưa ai cầu tiên giữa chợ Tiên Đò? Ai đốt lửa thiên thu trên Nông Ông Tào, làng Văn An? Còn đâu dưới mái trời những đụn khói cháy làng xóm khi giặc Pháp đổ bộ lên miền biển Cổ Linh. Ai đương đêm cầm đuốc thắp hồn thiêng thắp Chàm Bà Rầu Con Nghê? Bóng ơi...

Lão Kiên ngơ ngác, sừng đồi man man mộ chí. Nắng vàng óng trên lưng dốc mòn. Người đi thanh minh không nhiều như xưa. Lão đi tìm ngôi mộ có bông trang đỏ. Có cô gái bận áo dài màu hoa cà, quần trắng, bên cạnh một nhà sư. Có cái lọ mang hình bóng xương cụt... *Bóng ơi hãy dẫn đường ta đi...*

Rồi lão cũng đến đúng nơi chỉ dẫn. Trên nền đất màu vàng sậm, trải một tấm ni lông, một mớ đất bới lên từ mộ. Một nhà sư đọc kinh. Một cái bình có hình chiếc xương cụt người đàn bà trên chuyến tàu đêm đặt ở đầu mộ.

Hai người đàn ông làm nghề bốc mộ thuê đang lom khom đào đất. Một phụ nữ áo màu hoa cà hãy còn trẻ đứng yên lặng nhìn. Tà áo bay trong gió đồi. Cô rất đẹp. Da trắng ngần, khuôn mặt phúc hậu, hai bàn tay mập mập những ngón búp măng. Cô là nắng tháng ba.

Lúc Kiên đến, người ta đã đào tới nắp mộ. Một lớp ván cũ bày ra. Hai người thợ cẩn thận mở tấm ván thiên chưa rã mục trên quan tài. Mọi người kinh hoàng vì hình hài người đàn bà nằm trong áo quan vừa mở nắp, mấy mươi năm vẫn còn nguyên hình hài. Như thịt da không rã tan. Như áo màu quàng liệm chưa phai. Như máu còn âm thầm cơ nguyên. Như son phấn rục rở một khuôn mặt tươi tắn, da dẻ hồng hào. Như mấy đóa hoa cuối cùng ném xuống hãy còn nguyên màu.

“A di đà Phật.” Nhà Sư gieo kinh.

Người phụ nữ màu hoa cà khóc rầm rức:

“Mẹ ôi, mẹ đây sao. Mẹ sống lại đi...”

Nhưng chỉ thoáng chốc, chỉ mấy giây đồng hồ, hình hài như còn sự sống tươi xinh của xác xương trong lòng mộ tan biến ngay. Còn dưới ánh mặt trời nghĩa trang một mớ xương đen. Gió thoảng, như son phấn phù dung.

Dân gian cho rằng đó là những “ngôi mộ kết.” Tinh anh, hoặc nỗi oan khiên, hóa hình lưu vang giây phút, khi mộ vừa được bới ra. Chỉ mấy giây đồng hồ thôi; gió, không khí và ánh sáng, sẽ làm phôi pha, tiêu hủy cái di hậu kia rồi.

Lão Kiên rít một hơi thuốc, yên lặng nhìn. Lão nghe lời vang trong gió:

“Anh không nên nói một lời nào dù đau tiếc. Chẳng nên van vái dù một cái nghiêng mình. Hãy nhặt xương đen mà làm gương soi.”

Nhà sư áo vàng niệm kinh, đốt một lá sớ dài. Chú tiểu gõ mõ. Hai người thợ đào tuần tự nhặt những nhánh xương sắp trên một tấm lụa trắng bày sẵn. Cô Hoa cà cầm từng chiếc xương Mẹ sắm soi, trước khi bỏ vào chiếc hũ sành xương cụt đen. Cô chừng như rất dạn dĩ, thân thiết với mớ xương tàn.

Bỗng cô áo Hoa cà nghe vang vang từ xa trong nắng:

“Hãy cho người đàn ông chiếc xương cụt của Mẹ đi con.”

Cô Hoa cà ngó quanh không thấy ai. Bây giờ lão Kiên đã bước ra xa. Cô hỏi trong gió thanh minh:

“Mẹ ơi có phải cái ông xa lạ đang rít thuốc ngó mông kia không Mẹ? Ông đang nhìn người ta đốt rẫy mẹ à. Nơi đây chẳng còn con người sao có ai nổi lửa? Khói đùn đen một góc rừng.”

Lời chỉ dẫn trong lòng mộ:

“Đúng rồi ông ấy đây. Ông ta đang có một cái kính lúp trong người.”

Cô gái nghi hoặc:

“Sao lại tặng chiếc xương cụt? Mẹ sẽ thiếu mất một phần xương sống nơi xú người. Vì sao mẹ trao xương?”

Bóng tha thiết:

“Đây là việc riêng của thời đại mẹ cha, con không nên quan tâm. Hãy đem theo những gì còn lại. Ông ấy cần chiếc xương tàn để làm gương soi.”

“Mẹ ơi con không hiểu?”

“Hiểu để làm gì. Đâu thay đổi được gì. Hãy sống cho thanh thản con của Mẹ. Các con đã có riêng một nhân phận, trong một thế giới khác Hôm Qua rồi.”

Cô gái nói với Kiên khi lão đã trở lại đứng bản thân bên huyệt mộ trống:

“Mẹ tôi biếu Bác làm quà cái xương cụt của Mẹ”.

Lão Kiên ngậm ngừng.

Cô gái lại nghi hoặc hỏi:

- Mà Bác từ đâu tới?”

Kiên từ tốn:

“Bác từ ngày xưa trở về. Cháu chẳng nên nghĩ tới Bác làm gì. Bác là cái sai làm chết người của quá khứ”.

Cô gái nói trống :

- Quá khứ thì buồn.

Lão Kiên cũng không vui :

“Vời Bác thì không buồn không vui không được không mất. Mà cháu nghĩ tới Bác làm gì. Quá khứ không thuộc về các cháu. Nên xóa bỏ Bác đi. Nên gạch tên Bác trong nỗi nhớ của các cháu. Hãy rộng lòng xem như không từng có Bác trên đời. Bác như một tặng phẩm sai lầm trong dòng chảy gọi rằng quá khứ.”

- Nhưng sao Bác lại đi tìm xương người?

- *Bác làm gương soi.*

- Soi những gì?

Lão Kiên im bật.

Lão cầm chiếc xương cụt. Nó không ấm áp như chiếc xương cụt còn máu chảy trên đời xưa. Nó không vang động tiếng kèn. Nó có tiếng gọi khác thường, như một nhiệm màu từ lâu vắng bóng. Chiếc xương cụt giờ đây không tuyền đen. Sao có màu xám xám? Nếu soi dưới kính hiển vi, nếu chụp cắt lớp chắc nó hàng tỉ tỉ cái chấm trắng.

Năm xưa lúc lên đường chỗ ngã ba Trạm, lão Kiên nhớ rõ, Mụ Sành ngăn Kiên lại và nói: *“Chuyện thường tình thế gian mà cậu bỏ xứ mà đi là quyền của cậu. Nhưng sau này đào mộ con vợ cậu lên mà không có dấu vết ngoại tình thì cậu phải đội quân cả đàn bà trên thế gian này thôi. Mà cái xương cụt vợ cậu có một cái đốm trắng đó chưa chắc con vợ đã ngoại tình như thế gian đồn đãi. Đừng tin vào những chuyện nhảm nhí nhân gian mà phí hoài tháng năm cho thù hận. Có ngày cậu phải trả giá cho cái lý tưởng đội quân, cái khẳng định mơ hoặc, cái niềm tin mà chỉ khi đào mả quật mồ nghiệm thu mớ xương tàn, đã chưa chắc khẳng định được rằng đáng tin, hay chưa đáng.”*

Bồng, sư áo vàng nói:

“Vùng này nhiễm độc. Có những cái xương thạch tín trắng nõn như da dê ông Đờ Gôn.”

Su tưới một một mớ rượu trắng, mùi rượu thơm, lên chỗ tro tàn của lá sớ tống tiền vừa đốt. Đồi thanh minh gió ngán. Có khói bay đưa lên từ vùng rẫy đốt. Đồi nương thanh minh.

Lão Kiên ngậy ngát, bất giác quỳ xuống đưa lưỡi liếm chiếc xương đen pha xám vừa nhặt lên từ mộ...Lão thè cái lưỡi không còn đỏ tươi như lưỡi son thời trai trẻ. Mà lưỡi lão xám màu, pha vô vàng đốm trắng bọt bọt như cái nang con mực tươi. Nước miếng lão chảy dòng như miếng đũa trẻ thơ mút kẹo. Miếng non tơ thềm thường lúc ngậm vú mẹ. Lão ngậm trọn cái xương tàn héo hơn mòn nhỏ vào tận cổ họng, hai má phình ra, cố đưa cái hơi xương, cố nghe tiếng thì thầm của xương vùi lâu trong đất vào tận ruột sâu gan kín... Rồi lão nhả chiếc xương. Nhìn trời xanh khói núi. Thở. Lại nhắm tít hai mắt ngậm xương. Liếm. Mút... Lão nghe da thịt bờ ao chiếu ánh trăng. Nhớ màu nước mùa lúa trở dòng dòng. Rêu và chim hoang đỉnh tháp. Cái xương cụt lóm đốm thạch tín bông đen dần ra. Lão định nhai luôn xương. Nuốt. Nhưng lão muốn kéo dài cái vị tê tê từ não. Cái tâm thức hoang dại hôn mê. Lại mút liếm ngọt ngào xương tàn. Liếm đau. Liếm mãi... Lão tìm sữa Mẹ trong xương.

Cô gái Áo hoa cà kinh hoàng, đứng run rẩy nhìn Người-Liếm-Xương.

Sư áo vàng gõ một hồi kinh, niệm nam mô A di đà...

Hai phu đào đất nói nhỏ với nhau: “Chết mẹ thằng Cha Già ăn xương như nhậu xúu quách.”

Đứng trên đồi Phú An nhìn thấy con sông vàng khô cạn. Những thân núi Trường sơn trơ đứng đặng tây. Này đây, núi xương, sông độc, Bóng ơi...

Cha-già-chết-mẹ-ăn-xương như nhậu xúu quách đang mê man, bỗng nhận ra lời rì rào trong gió :

“Người có nghe ra mùi xương và âm vang xương của Ta không?”

- Có. Ta nhận ra cả mùi lẫn vị người xưa ạ. Ta biết được tâm sự chỗ xương tàn người ơi. Xương sẽ còn Lời tới nghìn sau.

Bất ngờ, Lão Kiên bước hẳn xuống lòng mộ chưa lấp đất. Ngồi. Tựa lưng vào nền đất đen ẩm hơi ma. Trên bầu trời thoai thoai những mây đen. Mây che nắng, nắng chen trong mây, làm rừng núi xa trở nên trắng đen, mù sáng chen lẫn. Thiên nhiên một đóa hoa chuyển luân.

Rồi trời rắc hạt vãi trong cảnh mờ ảo. Lão Kiên nhận ra trong lòng đất thảng ba nắng trong, gặp mưa vội, một mùi khen khét. Nó khác với mùi thuốc đạn. Khác mùi Nghĩa tương tư. Nhưng cơn mưa hoa âm-dương-thanh-minh này khơi gợi trong lão một phần đời khác. Nó không thuộc về lão nữa. Nó là một trang kinh của rắc hạt Hoa nghiêm.

Chiếc xương cụt xám lóm đốm trắng bây giờ trở nên bóng đen như khối ngọc huyền. Cô gái rừng rợn nhìn Kiên, nói thầm, mà cũng là nói với trời xanh:

“Bác ôi, Bác biết hồi cái thì nghìn triệu xương oan cũng trở tuyền như ngọc. Chỉ có Bác mới tự rửa oan, và giải được oan cho bao nắm mồ.”

Hai người phụ việc xúc đất lấp lại huyết mộ. Cô gái ngồi chỉnh tề, trải vạt áo dài phía trước, nơi có bày hoa quả đồ tế cúng. Cô cúi mặt trên vạt áo hoa cà lạy đất đai nơi an nghỉ của Mẹ, cũng là nơi cuối cùng xương Mẹ ra đi. Cô mở cái hủ sành nhìn xương Mẹ lần nữa. Cô khóc rầm rức.

Kiên ngập ngừng nói với cô gái:

- Tôi trao lại cho cô cái xương cụt này. Hãy bỏ vào bình. Cho toàn vẹn”.
- Cháu không dám. Để cháu hỏi Mẹ.

Cô lại hỏi lão Kiên:

- Vì sao Bác gom nhặt xương tàn

Lão Kiên im bật. Rồi lại ngập ngừng:

- Vì Ta có lỗi với máu xương.

Họ cùng đi xuống triền đồi.

Cô gái ôm cái hòm màu huyết dụ trong có cái lọ hình xương cụt. Lão Kiên lại thấy ở đâu núi xa một bầu trời nắng hanh vàng chen trong mưa bụi. Một đám mây đen trải dài theo núi, giống như đám mây lão đã nhìn thấy lúc ngồi trong con tàu thời gian. Nhưng giờ đây vùng mây không còn là hình người đàn bà nằm như lão hằng thấy. Kiên van vái thầm: “*Mong Em được giải kiếp.*”

CUNG TÍCH BIÊN

Sơ thảo tại Vườn Cây Cau 2005,

ba mươi năm chưa giải oan.

Phúc thảo 2007, năm tìm thấy xương cụt của Âu Cơ.

Nguồn: <http://amvc.fr/Damvc/GioiThieu/CungTichBien/XuDongVatMauHuyetDuCTBien.htm>

www.vietnamvanhien.org

